

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **123/2022/HS-ST**

Ngày: 29 - 8- 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Hùng Việt.

2. Ông Nguyễn Thành Lam

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng - *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Xuân Thanh - *Kiểm sát viên.*

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại Hội trường A – Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 134/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Chí D**; giới tính: Nam; sinh năm: 1978 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp N, xã Q, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Hàn xì; Trình độ học vấn: Lớp: 8/12; Họ tên cha: Nguyễn Đức N, sinh năm 1954; Họ tên mẹ: Lương Thị Đ, sinh năm 1959; Cùng sinh sống tại xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 08 anh, em; Chưa có vợ con; Tiền án; Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 16/11/2022 UBND xã Quang Trung áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 12/02/2024 đến nay.

2. Họ và tên: **Trần Quang T**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1989, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp X, xã X, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Họ tên cha: Trần Văn T, sinh năm: 1960; Họ tên mẹ: Tạ Thị Tuyết M, sinh năm: 1963; Hiện đang sinh sống tại xã X, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình có 03 chị em; Chưa có vợ con.

Tiền án; Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 12/02/2024 đến nay.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Đức N, sinh năm 1954; địa chỉ: số D1/019 Ấp N, xã Q, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

(Vắng mặt);

2. Ông Trần Văn T, sinh năm 1960; địa chỉ: tổ 5, ấp X, xã X, huyện Thống Nhất, Đồng Nai.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 30 ngày 12/02/2024 Công an xã Quang Trung, huyện Thống Nhất tuần tra trên địa bàn ấp N, xã Quang Trung phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Chí D, sinh năm 1978, trú tại xã Quang Trung và Trần Quang T, sinh năm 1989, trú tại xã Xuân Thiện về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ ở túi quần sau bên trái của Nguyễn Chí D có 01 đoạn ống nhựa màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng, D khai nhận là ma túy, thu giữ trên xe mô tô 60K5-7523 của Trần Quang T có 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy.

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Nguyễn Chí D và Trần Quang T là những đối tượng nghiện ma túy, Tội ngày 11/02/2024 Nguyễn Chí D liên lạc với đối tượng tên Bối (bản thân D không biết rõ tên, tuổi nơi cư trú) ở khu vực xã Gia Tân 3 để mua 200.000 đồng ma túy đá. Đến khoảng 10 giờ ngày 12/02/2024 Nguyễn Chí D điều khiển xe mô tô 60K5-0002 mang theo ma túy đi đến quán cà phê Tây Đô do Vũ Trần Minh Trí, sinh năm 1992, trú tại xã Quang Trung làm chủ quán, Nguyễn Chí D gọi điện T cho Trần Quang T và nói T mang theo dụng cụ sử dụng ma túy đến để cùng nhau sử dụng ma túy, T đồng ý nên điều khiển xe mô tô 60K5-7523 mang theo dụng cụ sử dụng ma túy đến chòi lá trong quán cà phê Tây Đô cùng với Nguyễn Chí D sử dụng hết số ma túy do D mang đến, T chuyển khoản cho Nguyễn Chí D qua ứng dụng mô mô số tiền 150.000 đồng (trong đó 50.000 đồng là để D đi mua cơm trưa, 100.000 đồng là tiền góp với D để sử dụng ma túy). Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn Chí D và Trần Quang T tiếp tục bàn với nhau góp tiền mua ma túy để sử dụng, (D sẽ ứng trước số tiền 200.000 đồng để mua ma túy) D là người đi mua ma túy, còn T đi thuê nhà nghỉ. Nguyễn Chí D liên lạc với đối tượng tên Bối để mua 200.000 đồng ma túy. Sau khi mua được ma túy Nguyễn Chí D cất giấu ở túi quần sau bên trái rồi điều khiển xe mô tô 60K5-0002 đi đến cây xăng Tín Nghĩa thuộc ấp Nam Sơn, xã Quang Trung để cùng với Trần Quang T đi thuê nhà nghỉ tiếp tục sử dụng ma túy. Khi D và T gặp nhau ở cây xăng Tín Nghĩa thì bị Công an xã Quang Trung, huyện Thống Nhất tuần tra phát hiện và bắt giữ quả tang thu giữ vật chứng gồm:

01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng ở túi quần sau bên trái của Nguyễn Chí D, 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy của Trần Quang T, xe mô tô 60K5-0002, xe mô tô 60K5-7523, 01 điện T Nokia, 01 điện T Sam sung, 01 điện T Vsmart. Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể (test nhanh) đối với Nguyễn Chí D và Trần Quang T đều cho kết quả dương tính với chất ma túy. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất xử lý theo quy định.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 363/KL-KTHS ngày 20/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Nai xác định: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng **0,1024** gam, loại Methamphetamine.

Vật chứng vụ án:

- 0,0805 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, không được phép sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô biển số 60K5-0002 đứng tên chủ sở hữu là Lương Thị Hồng, sinh năm 1970, trú tại huyện Vĩnh Cửu, chị Hồng đã bán xe mô tô trên cho Nguyễn Đức Ninh, sinh năm 1954 (cha của Nguyễn Chí D) trú tại xã Quang Trung (chưa làm thủ tục sang tên) ông Ninh cho D mượn làm phương tiện đi lại, ông Ninh không biết D sử dụng xe mô tô vào mục đích phạm tội, xe mô tô có đầy đủ giấy tờ hợp pháp Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 xe mô tô 60K5-7523 chủ sở hữu là Trần Văn T, sinh năm 1960, trú tại xã Xuân Thiện (cha của Trần Quang T) ông T cho T mượn làm phương tiện đi lại, mà không biết T sử dụng xe đi sử dụng ma túy, xe mô tô có đầy đủ giấy tờ hợp pháp Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ thủy tinh, chia nhựa) liên quan đến hành vi phạm tội của bị can cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu sung công 01 điện T di động hiệu Samsung màu xanh, 01 điện T Nokia màu xanh có gắn sim số 0988354040 của Nguyễn Chí D, 01 điện T di động nhãn hiệu VsMart có gắn sim số 0876224304 của Trần Quang T cả 03 điện T liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Chí D, Trần Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 90/CT-VKS.TN ngày 17/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất quyết định truy tố đối với các bị cáo: Nguyễn Chí D, Trần Quang T về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo Nguyễn Chí D và Trần Quang T phạm các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 255 và các điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Chí D từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù tội: “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/02/2024.

Bị cáo Trần Quang T từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 01 (một) năm 02 (hai) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tội : “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 08 (tám) tháng đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/02/2024.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn yêu cầu Tòa án tuyên về vật chứng vụ án và án phí hình sự sơ thẩm.

* Trình bày của các bị Nguyễn Chí D và Trần Quang T tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ để sớm trở về gia đình, sống có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 10 giờ ngày 12/02/2024 tại quán cà phê Tây Đô thuộc xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, Nguyễn Chí D, Trần Quang T đã thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhau. Sau khi sử dụng ma túy Nguyễn Chí D và Trần Quang T tiếp tục góp tiền mua ma túy để sử dụng, D liên lạc với đối tượng tên Bồi để mua 200.000 đồng ma túy. Sau khi mua được ma túy D và T gặp nhau ở cây xăng Tín Nghĩa, xã Quang Trung để cùng nhau đi tìm nơi sử dụng ma túy thì bị Công an xã Quang Trung, huyện Thống Nhất tuần tra phát hiện và bắt giữ quả tang thu giữ vật chứng gồm: **0,1024** gam ma túy, loại Methamphetamine, 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma

túy, 02 xe mô tô 60K5-0002, 60K5-7523, 03 điện T di động các loại. Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể (test nhanh) đối với Nguyễn Chí D và Trần Quang T đều cho kết quả dương tính với chất ma túy.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Chí D và Trần Quang T đã đủ yếu tố cấu thành các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xét hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, việc mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng các chất ma túy bị nghiêm cấm. Người nghiện ma túy bị ảnh hưởng đến thể chất, tinh thần, gây ảnh hưởng đến gia đình và xã hội. Việc sử dụng ma túy là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều là người trưởng thành, đủ nhận thức để biết rõ mức độ nguy hiểm của ma túy, nhưng vì thỏa mãn nhu cầu hưởng thụ không chính đáng của bản thân.

Đánh giá vai trò của từng bị cáo thì thấy: Các bị cáo D, T có vai trò ngang nhau trong hành vi “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, cả hai bị cáo đều nghiện ma túy, cùng bàn bạc đóng góp tiền để mua ma túy về sử dụng. Bị cáo D là người trực tiếp mua ma túy, bị cáo T chuẩn bị bộ dụng cụ để cùng nhau sử dụng ma túy. Sau khi tổ chức cho nhau sử dụng ma túy xong thì cả hai bị cáo tiếp tục bàn bạc hùn tiền để mua ma túy tiếp tục sử dụng nhưng chưa thực hiện thì bị phát hiện và bắt giữ. Xét bị cáo D có nhân thân xấu nên hình phạt cao hơn bị cáo T.

[3] Xét nhân thân các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội lần đầu là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét, giảm nhẹ cho các bị cáo một phần tương ứng khi quyết định hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, giúp các bị cáo yên tâm cải tạo thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[4] Về các hành vi có liên quan trong vụ án:

Đối với đối tượng tên “Bối” là người bán ma túy cho Nguyễn Chí D ở khu vực xã Gia Tân 3, bản thân D không biết rõ tên tuổi, nơi cư trú của Bối, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Đối với Vũ Trần Minh Trí, sinh năm 1992 chủ quán cà phê Tây Đô khi D và T đến quán uống cà phê và sử dụng ma túy, anh Trí hoàn toàn không

biết mục đích D, T đến quán cà phê để sử dụng ma túy nên không có cơ sở xử lý anh Trí.

[5] Về xử lý vật chứng

- 0,0805 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, không được phép sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô biển số 60K5-0002 đứng tên chủ sở hữu là Lương Thị Hồng, sinh năm 1970, trú tại huyện Vĩnh Cửu, chị Hồng đã bán xe mô tô trên cho Nguyễn Đức Ninh, sinh năm 1954 (cha của Nguyễn Chí D) trú tại xã Quang Trung (chưa làm thủ tục sang tên) ông Ninh cho D mượn làm phương tiện đi lại, ông Ninh không biết D sử dụng xe mô tô vào mục đích phạm tội, xe mô tô có đầy đủ giấy tờ hợp pháp Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật.

- 01 xe mô tô 60K5-7523 chủ sở hữu là Trần Văn T, sinh năm 1960, trú tại xã Xuân Thiện (cha của Trần Quang T) ông T cho T mượn làm phương tiện đi lại, mà không biết T sử dụng xe đi sử dụng ma túy, xe mô tô có đầy đủ giấy tờ hợp pháp Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ thủy tinh, chia nhựa) liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu sung công 01 điện T di động hiệu Samsung màu xanh, 01 điện T Nokia màu xanh có gắn sim số 0988354040 của Nguyễn Chí D, 01 điện T di động nhãn hiệu VsMart có gắn sim số 0876224304 của Trần Quang T cả 03 điện T liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

[6] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Chí D, Trần Quang T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tại phiên tòa là phù hợp với tài liệu chứng cứ của vụ án nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Chí D, Trần Quang T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy”,

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Chí D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội bị cáo phải chấp hành chung là **04 (bốn) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 12/02/2024.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Quang T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và **01 (một) năm 03 (ba) tháng tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội bị cáo phải chấp hành là **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 12/02/2024.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,0805 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ thủy tinh, chia nhựa) liên quan đến hành vi phạm tội

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 01 điện T di động hiệu Samsung màu xanh, 01 điện T Nokia màu xanh có gắn sim số 0988354040 của Nguyễn Chí D, 01 điện T di động nhãn hiệu VsMart có gắn sim số 0876224304 của Trần Quang T cả 03 điện T liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo

(Vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/7/2024).

4. Về án phí:

Các bị cáo Nguyễn Chí D, Trần Quang T mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND H. Thống Nhất;
- Cơ quan CSĐT CA H. Thống Nhất;
- Cơ quan THA HS H. Thống Nhất;
- Nhà tạm giữ CA H. Thống Nhất;
- Thi hành án DS H. Thống Nhất;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Lan

